

1. Một chủ trương đúng.

Từ cuối những năm 80, các DNNN khi phải đối diện với nền kinh tế thị trường dựa trên quy luật giá trị có sự điều tiết của Nhà nước đã thể hiện là một gánh nặng tài chính hơn là các nhân tố tạo phồn vinh cho đất nước.

4.584 DN thua lỗ/12.000 DN, các DN thua lỗ này chiếm gần 41% giá trị tài sản cố định, 788 ngàn/2,6 triệu lao động của toàn bộ khu vực kinh tế quốc doanh (niên giám thống kê - 1990)

Các giải pháp kinh tế vĩ mô đã được Nghị quyết Đại hội 6 đề cập và được cụ thể hóa thêm một bước tại Đại hội 7 " cải cách triệt để khu vực kinh tế Nhà nước, đa dạng hoá các hình thức tổ chức và cơ chế hoạt động, trong đó hình thức CPH chính là một bộ phận mở của đa dạng hóa sở hữu."

Chủ trương đúng đắn này được nhân dân ủng hộ, dọn đường cho Chính phủ ban hành các Quyết định về CPH nhằm đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống với mục tiêu thay đổi về chất của các DNNN tạo nên những động lực mới cho nền kinh tế.

Từ điều 22 của Quyết định 217 ngày 14.11.1987, QĐ 145/HĐBT ngày 10.05.1990 đến QĐ 202/CT ngày 08.06.1992 và gần đây là Nghị định 28/CP ngày 07.05.1996. Trong suốt thời gian qua, Đảng luôn luôn quan tâm đến tiến trình CPH, Nghị quyết Đại hội 8 tiếp tục chỉ rõ: " triển khai tích cực và vững chắc việc CPHDNNN để huy động thêm vốn, tạo thêm động lực thúc đẩy DN làm ăn có hiệu quả, làm cho tài sản nhà nước ngày càng tăng lên...". Ngày 04.04.1997 Bộ Chính trị ra thông báo 63-TB/TW chỉ đạo tiếp tục triển khai tích cực và vững chắc CPH một số DNNN.

Như vậy chúng ta đã có gần 10 năm để thực hiện một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về CPH, một chủ trương hợp lòng dân, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, hòa nhập với xu hướng cải cách mở cửa của các quốc gia trong khu vực.

2. Hiệu quả bước đầu.

Cho đến thời tháng 05/1996, cả nước có 7 DNNN chuyển đổi sở hữu thành công, chính thức hoạt động theo Luật C.ty. Trong đó Cty đại lý Liên hiệp vận chuyển thuộc Bộ giao thông vận tải đóng trên địa bàn TP. HCM là DNNN đầu tiên trên cả nước chuyển đổi sang Cty cổ phần từ 15.09.93, tiếp đó là XN Cơ điện lạnh thuộc Sở công nghiệp TP. HCM chuyển hoá sở hữu vào ngày 04.12.1993... Hầu hết các DN chuyển đổi sang Cty cổ phần đều có vốn dưới 5 • 7 tỷ đồng (trừ Cty Cơ điện lạnh) và hầu hết gặp khó khăn , doanh thu thấp, công nhân chán nản, thị



CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

**HIỆU QUẢ BƯỚC ĐẦU VÀ
CÁC VẤN ĐỀ CẦN THẢO GIÕ**

Thạc sĩ TRẦN HỒNG THÁI



trường hẹp. Điển hình như Cty xe khách Hải Phòng mấp mé bờ vực phá sản khi mà nền "văn minh xe máy" phát triển thì những chiếc xe khách già nua và thái độ phục vụ bất nhả đã mau chóng bị quên lãng...

Các Cty cổ phần chuyển đổi từ DNNN đang hoạt động theo Luật Cty hiện nay, DN chuyển sớm nhất là 4 năm, muộn nhất là gần 2 năm như Cty xe khách Hải phòng chuyển hóa sở hữu từ đầu năm 1996.

Tuy mới hoạt động theo Luật Cty một thời gian rất ngắn song các DN đã thể hiện tính hiệu quả của CPH trên một số các hoạt động của DN.

* Về kinh tế:

Một số các chỉ tiêu cơ bản của các DNNN cổ phần hóa thành công mang tính tiêu biểu tại TP. HCM (Nguồn số liệu: Cục thuế TP. HCM - 1996)

a. Cty cổ phần Cơ điện lạnh (vốn điều lệ sau CPH là: 16 tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trước CPH		Sau CPH		
		1992	1993	1994	1995	1996
Doanh thu	Triệu đồng	42.000	45.000	77.000	214.000	277.000
Nộp ngân sách		2.570	5.437	13.126	48.000	61.000
Lãi		6.800	7.300	11.300	21.300	15.000
Thu nhập bình quân người/ tháng	1000 đồng	774	1.200	1.400	1.500	1.800

b. Cty Cổ phần Đại lý Liên hiệp vận chuyển (Vốn điều lệ sau CPH là: 6.207.655.000 đồng)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trước CPH		Sau CPH		
		1992	1993	1994	1995	1996
Doanh thu	Triệu đồng	11.120	16.530	24.134	47.538	65.046
Nộp ngân sách		3.336	3.750	8.700	16.530	25.117
Lãi		3.400	3.700	8.800	15.200	23.000
Thu nhập bình quân người/ tháng	1000 đồng	850	900	1.200	1.400	2.000

c. Cty cổ phần Giày Hiệp An (Vốn điều lệ sau CPH là: 4.793.026.855 đồng)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trước CPH		Sau CPH	
		1993	1994	1995	1996
Doanh thu	Triệu đồng	11.200	13.493	18.624	25.639
Nộp ngân sách		2.100	2.800	5.200	8.100
Lãi		2.718	3.152	5.412	7.918
Thu nhập bình quân người/ tháng	1000 đồng	420	470	850	1.200

Các Cty khác như Cty xe khách Hải phòng vốn điều lệ 486 triệu đồng vào đầu năm 1996, chỉ sau 1 năm hoạt động theo Luật Cty đã đạt được trên 2,16 tỷ đồng. Lao động của Cty Chế biến hàng xuất khẩu Long An từ 900 CN lên 1.610 CN, Cty đại lý Liên hiệp vận chuyển từ 60 lên 270, Cty Cơ điện lạnh tăng lên 100%. Hầu hết đổi sống CN đảm bảo, tổ chức công đoàn phấn khởi. Về phía Nhà nước thu được ở các Cty cổ phần này trên

20 tỷ đồng từ tiền bán cổ phần, lợi tức cổ phần của Nhà nước tại các công ty từ các lãi suất của tổng số tiền cho công nhân vay mua chịu cổ phiếu. Song vấn đề quyết định nhất là Nhà nước vẫn giữ được vai trò chủ đạo, điều tiết ở các công ty cổ phần này và tạo điều kiện cho nó phát triển đúng hướng.

* Về các mặt khác:

Từ kết quả CPH, hàng năm Nhà nước không còn tốn một khoản ngân sách lớn để bù đắp cho các DNNN thua lỗ, cán cân thu chi của Nhà nước được cân bằng hơn, nguồn thu của ngân sách Nhà nước từ các DNNN được thay bằng nguồn cổ tức được chia từ các công ty cổ phần có vốn của Nhà nước. Hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước được hoàn chỉnh và gắn bó với mục tiêu của nền kinh tế. Chính cơ chế tạo chuyên môn hoá dẫn đến

trình trọng điểm của Nhà nước.

Các công ty cổ phần thực hiện theo Luật công ty đã thực sự có mảnh đất riêng để tự mình quyết định về tài chính, phương án SX - KD, không còn bị phụ thuộc vào các cấp chủ quản. Rõ ràng sau CPH các DN mất hẳn tư tưởng trông chờ vào Nhà nước, dám chấp nhận sự cạnh tranh gay gắt để tiến lên.

Thông qua CPH, tổ chức bộ máy của các DN đã được nâng lên mức chuẩn, các chức vụ gắn liền với khả năng và trình độ, DN có điều kiện áp dụng những thành tựu mới trong quản trị.

Đối với người lao động trong các DN CPH thì khái niệm làm chủ đã gần đúng nghĩa, họ vừa là người chủ vừa là người thợ (thợ hưởng phí lao động, chủ hưởng cổ tức hàng năm). Thái độ làm việc gắn liền với những quyền lợi họ được hưởng, những hiện tượng và hành vi tiêu cực trước đây đã không còn chỗ để tồn tại.

3. Các vấn đề cần tháo gỡ

Trước các DN thực hiện thí điểm CPH theo QĐ 202 thì cho tới thời điểm 10.1997 có khá nhiều DN đăng ký CPH song đăng ký mới chỉ là đăng ký còn thực hiện chuyển hoá cả nước mới thêm được vài DN như: Đá Đồng Giao (Ninh Bình), Công ty ong mật, KS Sài Gòn (TP.HCM)... quả thật đây là "tốc độ" làm nản lòng những người quan tâm đến CPH nếu đặt nó trong việc thực thi một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước được khởi xướng từ điều 22 của QĐ 217 năm 1987. Nhưng nếu triển khai nhanh chóng cũng thật khó bởi Chính phủ chưa có mục tiêu tiến độ cụ thể của chương trình CPH tổng thể bao quát toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Chính phủ cũng dễ dàng lý giải vì cơ quan lập pháp chưa ban hành Luật, Pháp lệnh chuyển đổi quyền sở hữu và chưa có thì lấy chuẩn mực gì để cụ thể hoá? Nhưng tốc độ CPH nhanh hay chậm không phải là một câu hỏi lớn, điều nhân dân quan tâm nhất đó là chất lượng CPH và những bài học kinh nghiệm được chất lọc từ thực tế CPH trong vài năm qua.

Tại hội thảo bàn tròn DN do Thời báo kinh tế Sài Gòn tổ chức về chuyên đề CPH, các cử tọa dễ dàng đồng ý với phát biểu của một Giám đốc DN CPH là: "Chính chúng ta tự đặt khó khăn cho mình...", đó là một sự thật.

Khi Chính phủ chưa có mục tiêu, tiến độ cụ thể chương trình CPH tổng thể bao quát toàn bộ nền KTQD... Để tiếp tục triển khai tiến trình CPH.DNNN đạt hiệu quả, cần phải tháo gỡ, bổ sung hoặc sửa đổi các vấn đề sau:

1. Việc phân loại chọn DN để CPH còn nhiều ý kiến khác nhau. Về

phân loại có ý kiến cho rằng: Những DN phục vụ an ninh quốc phòng, DN có vai trò điều tiết nền kinh tế không CPH. Những DN đang kinh doanh có lãi hoặc hiện tại hòa vốn và sẽ có lãi trong tương lai gần thì CPH 100%. Những DN thua lỗ liên tục từ 2,3 năm sẽ xử lý theo hai phương hướng: Giải thể hoặc bán 100% giá trị tài sản cho tư nhân. Về chọn DN CPH có ý kiến: Chỉ CPH những DN thua lỗ hoặc chỉ CPH DNNN đang có lãi ... Nhìn chung các quan điểm đưa ra xung quanh vấn đề chọn DN để CPH chưa giải quyết hài hòa giữa lợi ích nhà nước và lợi ích của người mua cổ phiếu, nghiêng về bên nào thì cũng là biểu hiện cực đoan. Trên thực tế, nhiều DN mà Nhà nước sẵn sàng bán nhưng người mua chưa muốn mua hoặc không mua.

Ví dụ: C.ty nhựa Đô thành, C.ty gạch ngói Long Bình, C.ty giống cây trồng Thủ Đức, C.ty Phong lan xuất khẩu ...

Những DN, người mua sẵn sàng mua nhưng Nhà nước chưa bán như: C.ty Sữa Việt nam, C.ty Bia Sài Gòn, Nhà máy thuốc là Sài Gòn, C.ty vận tải biển...

Vì chưa có một phương án cụ thể để có thể kết hợp hài hòa quyền lợi mỗi bên nên người mua và bán không có một tiếng nói chung thì việc mua bán không thể diễn ra và tiến trình CPH sẽ chậm lại. Như vậy CPH với mục tiêu số một nhằm huy động vốn nhân rồi trong dân chưa được quan tâm đúng mức và đương nhiên chủ trương cải cách triệt để DNNN sẽ trở nên khó thực hiện.

2. Cả nước với hơn 6.000 DNNN, theo báo cáo của các bộ ngành, địa phương đến thời điểm tháng 10 năm 1997 có khoảng 120 DNNN đang ký CPH. Vậy $120/6000 = 2\%$ một tỷ lệ làm nản lòng những người quan tâm đến CPH. Nguyên nhân nào làm tuyệt đại đa số DNNN đứng dừng với CPH? Chính sách chưa thỏa đáng? Người lao động hay chính DN không ủng hộ CPH? Quy trình CPH nhiều khâu? Sự phân biệt đối xử qua các cơ quan chức năng? ... Nguyên nhân nào thì cũng có cội nguồn cần lý giải, ở đây chỉ xin được đề cập tới một vài nguyên nhân cơ bản.

2.1. Chính sách với DN CPH:

Tại NB 28/CP khi một DNNN chuyển sang C.ty cổ phần được hưởng 6 ưu đãi nhưng thực chất chỉ được hưởng 2 ưu đãi: Miễn lệ phí trước bạ và giảm thuế lợi tức. Còn lại những ưu đãi là đương nhiên dù DN này là DNNN hay DN.CPH. Như vậy những ưu đãi này không đủ để bù đắp cho DN khi chuyển sang C.ty cổ phần phải chào lãi và mạo hiểm trên thương trường nên giải pháp họ chọn là giữ nguyên DNNN.

2.2. Chính sách đối với người lao động khi CPH thật khó lý giải được rõ ràng khi Nhà nước cấp cổ phiếu cho người lao động mà cổ phiếu đó trở thành đa sở hữu ở chỗ người lao động chỉ được hưởng cổ tức hàng năm còn quyền sở hữu cổ phiếu bằng mệnh giá là của Nhà nước.

Ví dụ: một người lao động có hệ số lương trung bình là 2,8 ta có:

$144.000 \times 2,8 \times 6$ tháng lương = 2.420.000 đ = 24 cổ phiếu (nếu mệnh giá cổ phiếu là 100.000 đ). Giả sử năm nay DN đạt mức lợi nhuận ròng là 20%. Ta có $2.400.000 \times 20\% = 480.000$ năm. Vậy với điều kiện người lao động muốn có hệ số lương là 2,8 phải mất 10 năm làm việc trong DN và DN phải đạt lợi nhuận ròng 20% một năm thì người lao động này mới được 480.000 còn 2.400.000 đ kia là của Nhà nước. Vấn đề đặt ra ở đây là: ai mới là người chủ đích thực của DN.CPH?

Người lao động được mua một số cổ phiếu trả chậm trong 5 năm với lãi suất 4% năm ... thì hỏi có bao nhiêu lao động trong DN dám mua chịu cổ phần và chịu lãi suất? Phần đông họ không dám mua chịu và có chăng vừa lòng với số cổ phiếu Nhà nước cấp cho họ. Vậy thì những ai dám mua chịu và dám bỏ tiền riêng để mua thêm cổ phiếu cho đủ 5% tổng giá trị DN? Đó là những người có quyền trong DN và như vậy từ một mục đích tốt đẹp dành cho người lao động đã tạo nên sự phân biệt giàu nghèo giữa những người lao động với nhau.

2.3. Thực tế trong quá trình chuyển đổi sở hữu của một số DNNN vừa qua, các bộ ngành, địa phương quá chú trọng vào việc bán tài sản hơn là chú ý hướng dẫn DN xây dựng một phương án tài chính khả thi, một kế hoạch SX-KD cụ thể.

Ví dụ: Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 1995 có một số thiết bị có giá trị kế toán bằng 0 thay vì thanh lý song trên thực tế vẫn còn sử dụng được tương đối nhưng các cơ quan chức năng buộc DN phải chấp nhận một giá mua tương ứng nào đó. Hoặc một bất động sản tiếp quản sau giải phóng nếu căn cứ vào Thông tư liên bộ Tài chính - Xây dựng thì giá trị căn nhà còn lại 20% so với đơn giá xây dựng mới. Song các nhà chức năng không căn cứ vào sự lão hóa của bê tông, sự ải mục của gạch mà căn cứ vào các nước sơn và độ bóng của gạch men lát nền để định giá ... Khi bị ép thì DN phản ứng mà đã phản ứng thì dừng CPH. Hoặc có lúc không đặt hiệu quả lên trên hết mà đặt vấn đề Nhà nước quản lý nhiều hay ít.

2.4. Giá trị đất không đưa vào giá trị DN để bán mà hàng năm DN chỉ phải nộp tiền sử dụng đất theo Luật đất đai. Như vậy Nhà nước đã

bỏ qua cho DN giá trị thương quyền và cũng không tính đến giá trị bằng hiệu và danh mục các sản phẩm chủ yếu. Nhưng những cái mất đó của Nhà nước vẫn không là vấn đề cốt lõi, chính việc tính toán giá trị DN không đầy đủ, Nhà nước đã tạo nên sự bất bình đẳng trên thương trường giữa các DN.CPH hoặc giữa các DN cùng sản phẩm khác vị trí, cùng vị trí khác sản phẩm. Điều đó lý giải tại sao một số DNNN khi CPH người mua đăng ký rất đông và một số DNNN khi CPH lại không bán được cổ phiếu.

Ví dụ: Khách sạn Sài Gòn và XN sơn Bạch tuyết người mua rất nhiều, rất dễ hiểu bởi khách sạn Sài Gòn nằm trên đường Nguyễn Huệ sẽ khác xa với các khách sạn khác nằm ở vùng ven hoặc quận không trung tâm. Các sản phẩm của XN sơn Bạch tuyết từ lâu đã được người tiêu dùng tin nhiệm sẽ rất khác với các sản phẩm của XN sơn Á Đông Bộ công nghiệp... và lẽ dĩ nhiên khách sạn Đệ nhất (Tân Bình), XN sơn Á Đông chả cần gì phải CPH, nếu có muốn CPH thì họ cũng không bán được cổ phiếu. Nhưng nếu giá trị tài sản được tính đúng, dù thì các DN khác cũng sẵn sàng nhảy vào cuộc chơi đã được thiết lập bình đẳng, đừng nghĩ rằng đưa giá trị đất vào giá trị DN làm cho giá trị DN tăng cao sẽ không có người mua cổ phiếu, bởi người mua họ biết được giá trị cái mà họ sẽ mua. Phương pháp xác định giá trị DN hiện nay đã là một kẻ hở, chính điều này đã làm cho một số giám đốc DN ở các vị trí thuận tiện muốn CPH càng nhanh càng tốt và ngược lại đối với các DN khác họ đã nhìn thấy sự phá sản trong tương lai khi đối thủ của họ tọa lạc trên một nền tảng vững vàng là giá trị sử dụng đất mà Nhà nước đã tặng cho họ một giá trị vô hình rất lớn...■

